



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ THANH CHÂU
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 145/2 Đê Thám ST, Q1, TP. HO CHI MINH, VIỆT NAM

Date of Birth: NOV - 5th - 1940 Place of Birth: THỦ DẦU MỘT

Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN - ARMY INSTRUCTOR
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUN - 24 - 1975 To JAN - 17th - 1982
(Thang - Ngay - Nam) Years: 6 Months: 6 Days: 25

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ THANH CHÂU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THANH HUNG ANH	JULY - 9 th - 1965	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

1/ Wife name: DƯƠNG LỘC SONG - Date and Place of Birth: JUN - 13th - 1940 - CHOLON
Current Address: MC 522 - PULAU BIDONG - MALAYSIA.

2/ Daughter name: LÊ THANH BẢO TRÂN - APRIL - 15 - 1973 - SAIGON.
Current Address: MC 522 - PULAU BIDONG - MALAYSIA.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE THANH CHAU
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 145/2 Aê Thâm, Q1, TP. HỒ - CHI MINH, VIỆT NAM

Date of Birth: NOV - 5th - 1940 Place of Birth: THỦ - DẦU - MỘT

Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN - ARMY INSTRUCTOR
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUN - 24 - 1975 To JAN - 17th - 1982
(Thang - Ngay - Nam) Years: 6 Months: 6 Days: 25

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ - THANH - CHAU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THANH HÙNG ANH	JULY - 8 th - 1965	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

- 1/ Wife name: DƯƠNG - LỘC - SONG - Date and Place of Birth: JUN - 13th 1940 - CHOLON
Current Address: MC 522 PULAU BIDONG - MALAYSIA.
- 2/ Daughter name: LÊ THANH BẢO TRÂN - APRIL - 15th 1973. SAIGON -
Current Address: MC 522 PULAU BIDONG - MALAYSIA.

BỘ NỘI VỤ
Thủ Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Số 241 GRT
(144)

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 03 ngày 05 tháng 01 năm 1982

của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Thanh Châu.

Họ, tên thường gọi Lê Thanh Châu.

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1940.

Nơi sinh Sa Đéc.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BAN QUẢN LÝ NGƯỜI VI phạm ĐƯỢC VỀ ĐẤT NƯỚC Ngày <u>17</u> tháng <u>1</u> năm <u>1982</u> Quản Chế <u>12 tháng</u> <u>Đã từ ngày đến trình diện</u> <u>7047</u>
--

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 145/2 Đê Thám, Quận 1, TP. HCM.

Can tội Đại úy huấn luyện viên bộ binh.

Bị bắt ngày 24-6-75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 145/6 Đê Thám, P22, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy của trại nghiêm, lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng).

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định).

Lấn tay ngón trỏ phải

Lê Thanh Châu

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

[Chữ ký]

Ngày 17 tháng 1 năm 1982



Trung tá Đoàn Mạch.

KHAI SINH

SỐ HIỆU 60/KS

Tên họ ấu nhi :	LÊ-THANH HỒNG-ANH
Phái :	Nam
Sinh :	ngày tám, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (08/7/1965)
Tại :	Banmethuot.
Cha :	LÊ-THANH-CHÂU
(Tên họ)	
Tuổi :	25 tuổi
Nghề :	Quân-nhân
Cư trú tại :	Quận-ly Buôn-Hồ, Tỉnh Darlac
Mẹ :	DƯƠNG-LỘC-SONG
(Tên họ)	
Tuổi :	25 tuổi
Nghề :	Nội trợ
Cư trú tại :	Quận-ly Buôn-Hồ, Tỉnh Darlac
Vợ :	Chánh
(Chánh hay thứ)	
Người khai :	Lê-Thanh-Châu
Tuổi :	25 tuổi
Nghề :	Quân-nhân
Cư trú tại :	Quận-ly Buôn-Hồ, Tỉnh Darlac
Ngày khai :	02/8/1965
Người chứng thứ nhất :	Hoàng-văn-Sen
(Tên họ)	
Tuổi :	31 tuổi
Nghề :	Công-chức
Cư trú tại :	Quận-ly Buôn-Hồ, Tỉnh Darlac
Người chứng thứ nhì :	Nguyễn-văn-Hoà
(Tên họ)	
Tuổi :	35 tuổi
Nghề :	Công-chức
Cư trú tại :	Quận-ly Buôn-Hồ, Tỉnh Darlac

Lập tại xã Buôn-Hồ, ngày 02 tháng 8 năm 1965

NGƯỜI KHAI

CHỦ-TỊCH U.B.H.C

NHÂN CHỨNG

KIỂM HỘ-TỊCH

Ký tên: Lê-Thanh-Châu

Ký tên

Ký tên:

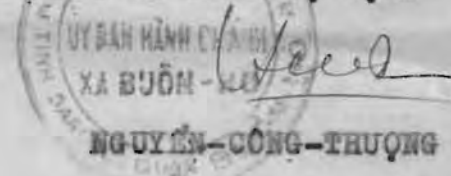
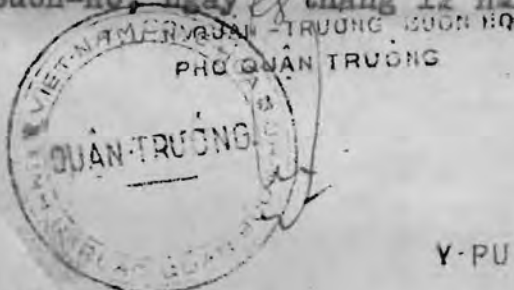
Phạm-văn-Hoàng, dấu

-Hoàng-văn-Sen

-Nguyễn-văn-Hoà

Thị thực hữ ký của Ông
Nguyễn-Công-Thượng, Chủ-tịch
kiêm Hộ-tịch Xã Buôn-Hồ ký tên
Buôn-Hồ, ngày 12 tháng 12 năm 1966.

TRÍCH LỤC Y BỘ NAM 1965
Buôn-Hồ, ngày 28 tháng 12 năm 1966
Chủ-tịch UBHC Xã kiêm Hộ-tịch



Y-PU B. KRÔNG

RÉPUBLIQUE DU VIÊT-NAM

Extrait des minutes du Greffe de la Justice de Paix
de Saigon.

No 2117

HĐV/5

Du 7 Juin 1948.

-Acte de notoriété tenant lieu d'acte de naissance de

LE THANH CHAU

L'an mil neuf cent 48

et le Sept du mois de Juin, à
neuf heures,

Par devant nous, J. LAUTRET

Juge de Paix de la ville de Saigon, étant en notre
cabinet sis à la Justice de Paix de la dite ville, 115
boulevard Charner, assisté de M. TRAN QUANG NHIEU

, Greffier et de M. TRAN VAN TAI

, interprète assermenté pour la langue
française.

ONT COMPARU :

1.) M. Võ-Văn-Chót, 34 ans, ac-
teur, dt à saigon, 27 rue Douaumont, LP, No
285 du 2^e quartier,

2.) M. Nguyễn-Văn-Phong, 33 ans
employé de commerce, dt à cholon, 95I quai de
Lôgôm, LP. No 323 du II^e quartier,

3.) M. Đặng-Văn-Huong, 31 ans,
tâcheron, d'entreprise de constructions, dt
à saigon, 79 rue Testard prolongée, LP. No
21569 de Sadec,

Premier rôle

4.) M. Võ-Văn-Sên, 26 ans
employé de commerce dt à Choquan, 65/13
rue Pétrus-Ky, LP. No 146I du 1er quar-
tier,

Lesquels témoins, pour rendre hommage
à la vérité et serment préalablement prêté, nous ont
déclaré et attesté connaître parfaitement le jeune
Lê-Thanh-Châu et savoir qu'il est né
le 5 Novembre 1940 à Tân-Lập-Phú (Thủ-
dầu-Nột) de Lê-Văn-Tur et de Lê-thị-
Thường.-

Et qu'il est, à leur connaissance, que
les causes pour lesquelles il ne peut obtenir la
représentation de son acte de naissance proviennent
de ce que sa naissance n'a pas été dé-
clarée à l'époque où il vit le jour,

Desquels faits que les témoins sus nommés
nous ayant certifiés sincères et véritables, nous avons
délivré le présent acte de notoriété pour suppléer à
l'acte de naissance du jeune Lê-Thanh-Châu

a l'effet de constituer le
dossier d'allocations familiales de son
père,

et ce, en conformité des articles 90 paragraphe 2 du
Décret du 16 Février 1921 et 5 de l'Arrêté du 13
Mars 1936.

Et les témoins ont signé avec nous,
notre Greffier et notre interprète après lecture et tra-
duction.

Signé : illisible,

En marge est écrit :

Enregistré au 3^e bureau de Saigon

(A. J.)

Le 10 Juin 1948

Folio : 80 ; case : 19

Reçu : vingt piastres.

signé : illisible

POUR EXPEDITION CONFORME

Saigon, le 23-II-1966

Le Greffier en Chef,



SUI-QUANG NAM

Coût :

Timbre.	:	30\$00
Emoluments.	:	7,50
Quittance.	:	<u>0,50</u>
Total.	:	38\$00

To : THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 Penjabhum Building
Sathorn Tai Road
BANGKOK, 10120, THAILAND

SUBJECT : request for immigration to the United States of America under the ODP.

Dear Sir,

- 1- I, the undersigned : LÊ THANH CHÂU
- 2- Regimental number : 60/138096
- 3- Date and country of birth : Nov. 5, 1940 - at THUDAUMOT PROVINCE
- 4- Nationality : VIETNAMESE
- 5- Religion : BHUDISH
- 6- Sex : MALE
- 7- Family status : MARRIED
- 8- Home address : 145/2 DETHAM ST. P. CÔ GIANG, Q. I. HO CHI MINH CITY.
- 9- Military education : 16th COURSE - THUDUC ARMY SCHOOL
- 10- Job title/Grade : CAPTAIN - ARMY INSTRUCTOR
- 11- Armed force. Branch of service : ARMY
- 12- Unit : CHILANG ARMY TRAINING CENTER
- 13- Place of work : CHÂU ĐỐC PROVINCE
- 14- Civilian education: GRADUATED FROM HIGH SCHOOL
- 15- Civilian occupation :
- 16- Travel/education outside VN :
- 17- U.S. closest relative :
- 18- U.S. acquaintance :
- 19- After April 30/1975. Spent in reeducation : 6 /years 6 /months 25 /days
released from THUDUC camp on : JAN /month 17th /day 1982 /year
- 20- Reference :

Due to my difficulty situation and base on the authority of your organization and the spirit of the humanitarian act, I wish to request your assistance and your intervention with the government of the Socialist Republic of Vietnam, in the order that I and my family members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the O.D.P. and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is ours full list :

Full name	Date and place : of birth	Sex	Marital status	Relation- ship	Address
1- LÊ THANH HUNG-ANH	JULY, 8 th , 1965,	MALE	SINGLE	SON	145/6 DETHAM ST.
2- :	BAN METHUOT	:	:	:	P. CÔ GIANG, Q. I
3- :	:	:	:	:	HO CHI MINH CITY.
4- :	:	:	:	:	:
5- :	:	:	:	:	:
6- :	:	:	:	:	:
7- :	:	:	:	:	:
8- :	:	:	:	:	:
9- :	:	:	:	:	:
10- :	:	:	:	:	:
11- :	:	:	:	:	:
12- :	:	:	:	:	:

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon.

Respectfully and thanfully yours.

Enclosures :

- 01 COPY OF REEDUCATION CERTIFICATE
- 01 COPY OF BIRTH CERTIFICATE (OF THE APPLICANT)
- 01 BIRTH CERT. (ORIGINAL OF MY SON.)

Date : MARCH, 10th, 1990

Signature of the Applicant

Chau

LÊ THANH CHÂU

Mr. Nguyen

Bộ tài liệu

APR 21 1990



Mrs. Khue Minh Tho
P.O. Box 5435
Arlington, Virginia, 22205-0635
USA.

Saigon ngày 1. 6. 1990

Kính gửi: Bà Hội Trường

G.Đ.T.N. CT. VN.
P.O. Box 1, Arlington VA 22205-0635
U.S.A.

Thưa Bà,

Tôi rất vui mừng và cảm động nhận được thư của Bà
đến ngày 3.5.1990, do đó tôi vội gởi về quý Hội hồ sơ bổ
túc này.

Tôi đã gởi về Ông Nguyễn Trọng Kha tờ yêu lý lịch
của tôi, cũng bản tóm tắt gia cảnh, chắc Ông đã gởi
đến quý Hội, tuy nhiên tôi cũng xin viết lại ở sau
cuối thư để quý Hội có đầy đủ dữ kiện giúp đỡ
cho gia đình tôi.

Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với uy tín của cá nhân
Bà và của quý Hội, vợ và con gái tôi hiện ở Bidong,
Malaysia sớm được định cư và tôi cùng các con còn lại
ở V.N cũng được chấp thuận cho hưởng chương trình H.O.
để mau chóng đoàn tụ gia đình tại Huê Kỳ.

Chúng tôi rất cần có một L.O.I. để chúng tôi
được dễ dàng lo thủ tục xin xuất cảnh ở phía V.N.

Cuối thư, kính chúc Bà Hội Trường được nhiều sức
khỏe và xin Bà nhận cho lòng chân thành cảm tạ của
gia đình chúng tôi.

Kính thư

Tracy

Lê - Thành - Châu.

sở yêu lý lịch và gia cảnh của tôi :

Lê - Thanh Châu , sinh năm 1940, số quân 60/1380⁹⁶
Cấp bậc, chức vụ, đơn vị sau cùng:

Đại úy, Huấn luyện viên, Trung Tâm H.L Chử Lăng,
Tốt nghiệp Sĩ quan Khoa 16 Trường B.B. Thủ Đức.

Số quân: 60/138096.

Gia cảnh: vợ + 3 con (1 trai, 2 gái)

Hiện nay vợ và con gái út viết biên dạng ở²
tại M.C. 522, P. Bidong, Malaysia.

Một gái đã có gia đình riêng, nên tôi chỉ
làm hồ sơ xin đi với đứa con trai thôi.

TỔ LÊ THANH CHÂU

14/2 Đ. Thám, Q1.

VIETNAM
125105
BIA SM

HỒ CHÍ MINH

VIETNAM

JUN 29 1990

PAR AVION

To: MRS KHUC-MINH-THO

PO. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

HỒ CHÍ MINH
-2.6.90
0000



U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL



BỘ TƯ-PHÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ H.G.R.Q. LONG AN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Làng Mỹ-Lộ (CHOLON)

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tôi là Dương xuân Khuê

nhận nhận Dương Lộc Song

là con của tôi.--

NĂM 1940

SỐ HIỆU 120

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

(ký tên)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Dương Lộc Song
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	13-6-1940
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Mỹ lộ
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Dương xuân Khuê
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Propriétaire
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ lộ
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Bích
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Sans Profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ lộ
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	//

Chúng tôi, Lê văn Tuấn
(Nous)

Chánh-án Toà HGRQ Long-An
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

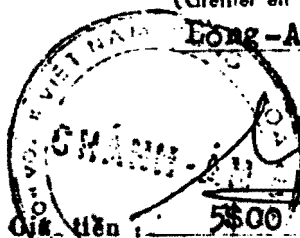
Ông Ung văn Thanh
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef du tribunal).

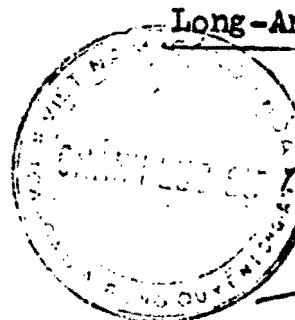
Trích y bốn chánh.
(Pour extrait conforme).

Long-An, ngày 28-10-1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Giá tiền 500
(Chi)
Biên-lai số 17082
(Quittance No)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ
Darlac
QUẬN : Buôn-Hồ
XÃ : Buôn-Hồ
Số hiệu : 17

TRÍCH-LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Hai vợ chồng có
ghi nhận đứa bé tên
LÊ-THANH HÙNG-ANH ,
sinh ngày 8/7/1965
là con chính thức
(khai sinh số 60/KS
ngày 02/8/1965 tại
Buôn-Hồ).

Tên, họ người chồng LÊ-THANH-CHÂU
nghề nghiệp Quân-nhân
sinh ngày 05 tháng 11 năm 1940
tại Tân-lập-Phủ, Thủ-Dầu-Một
cư-sở tại KBC.4.446
tạm-trú tại Quận Buôn-Hồ
Tên, họ cha chồng LÊ-Văn-Tu (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng LÊ-Thị-Thường (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ DƯƠNG-LỘC-SONG
nghề nghiệp nội trợ
sinh ngày 13 tháng 6 năm 1940
tại Hĩ-Lộ Chợ-Lớn
cư-sở tại Saigon
tạm-trú tại Buôn-Hồ
Tên, họ cha vợ Dương-Xuân-Khuê (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-Thị-Bích (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới Hai mươi lăm, tháng mười hai, năm một ngàn chín
trăm sáu mươi lăm (25/12/1965).
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kê
ngày / tháng / năm /
tại /

TRÍCH Y BỒN CHÁNH

Buôn-Hồ, ngày 28 tháng 12 năm 1966
Viên-chức Hộ-tịch.

Thị-thực chữ ký của Ông
Nguyễn-Công-Thượng, Chủ-tịch kiêm
Hộ-tịch Xã Buôn-Hồ ký bên.

Buôn-Hồ, ngày 28 tháng 12 năm 1966
TUN.Quận-Trưởng Quận Buôn-Hồ
Phó Quận-Trưởng



Y-PU B.KRÔNG.

KHAI SINH

SỐ HIỆU 60/ES

Tên họ ấu nhi : LÊ-THANH-HỒNG-ANH
Phái : NAM
Sanh : ngày tám, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu
(Ngày, tháng, năm) mươi lăm (08/7/1965).
Tại : Bà Rịa thuộT.
Cha : LÊ-THANH-CHÂU
(Tên họ)
Tuổi : 25 tuổi
Nghề : quân-nhân
Cư trú tại : Quận-ly Buôn-Hồ, Tỉnh Darlac
Mẹ : DƯƠNG-LỘC-SONG
(Tên họ)
Tuổi : 25 tuổi
Nghề : hội trợ
Cư trú tại : Quận-ly Buôn-Hồ, Tỉnh Darlac
Vợ : Chánh
(Chánh hay thứ)
Người khai : LÊ-THANH-CHÂU
Tuổi : 25 tuổi
Nghề : quân-nhân
Cư trú tại : Quận-ly Buôn-Hồ, Tỉnh Darlac
Ngày khai : 02/8/1965
Người chứng thứ nhất : HOÀNG-VĂN-SEN
(Tên họ)
Tuổi : 31 tuổi
Nghề : Công-chức
Cư trú tại : Quận-ly Buôn-Hồ, Tỉnh Darlac
Người chứng thứ nhì : NGUYỄN-VĂN-HOÀ
(Tên họ)
Tuổi : 35 tuổi
Nghề : Công-chức
Cư trú tại : Quận-ly Buôn-Hồ, Tỉnh Darlac

Lập tại xã Buôn-Hồ,, ngày 02 tháng 8 năm 1965
NGƯỜI KHAI CHỮ-TỊCH U.B.H.C KIỂM HỘ-TỊCH NHÂN CHỨNG

Ký tên: LÊ-Thanh-Châu

Ký tên
Phạm-văn-Hoàng, dấu

Ký tên: Hoàng-văn-Sen
-Nguyễn-văn-Hoà

TRÍCH LỤC Y BỘ NAM 1965

Buôn-Hồ, ngày 28 tháng 12 năm 1966
Chủ-tịch UBHC kiêm Hộ-tịch

Thị-thực chữ ký của
Ông Nguyễn-Công-Thượng,
Chủ-tịch kiêm Hộ-tịch Xã
Buôn-Hồ ký ban.

Buôn-Hồ, ngày 28 tháng 12 năm 1966.

QUẢN-TRƯỞNG QUẢN-TRƯỞNG



Y-PU B. KRÔNG

Saigon, ngày 8 - tháng 8 năm 1991.

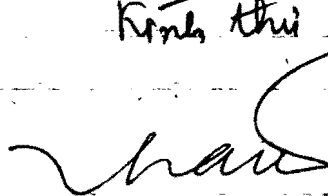
Kính thưa Bà Hội trưởng,

Tôi tên là LÊ THANH-CHÂU, nguyên Đại úy Bộ binh, ALVNCH, đã bị cải tạo từ ngày 24.6.1975 đến 17-1-1982. Trước cử ngụ tại 115/2 Đê Thám, Q1, Saigon ngày nay dời về số 48/21 Phan Tây Hồ, P.7 Quận Phú Nhuận, Saigon.

Trước đây tôi có gửi một hồ sơ xin ra đi theo chương trình H.O. của chính Phủ Mỹ qua Ông Nguyễn-Trung KHA, và hồ sơ đó đã được chuyển qua quý Hội. Tôi cũng đã nhận được thẻ của Bà đề ngày 3-5-1990, nên sau đó tôi đã gửi cho quý Hội một hồ sơ khác đề "Kính nhờ quý Hội xin cho tôi L.O. hoặc số IX của chương trình QD.P (H.O). Từ đó đến nay tôi không nhận được tin tức gì cả. Về phía bên Việt Nam, tôi đã làm đơn xin xuất cảnh theo thủ tục và hiện nay tôi đã được cấp hộ chiếu (số 112876 và số 112878) và danh sách H.O. 25

Tôi hiện nay chưa có người bảo trợ (sponsor), nên kính gửi thư này kính mong Bà Hội Trưởng vui lòng cho tôi biết kết quả hồ sơ xin của tôi và xin quý Hội đứng ra bảo trợ cho tôi đi tôi và gia đình tôi được định cư tại Huế Kỳ.

Kính thư



Lê-Thanh-Châu.

From: LÊ THANH-CHÂU
48/21 Phan Tây Hồ ST
P.7 - Q. Phú Nhuận, SAIGON
VIỆT NAM.



Chú Hai²
h/s Lê Thanh
Châu -

To: Mrs. KHÚC - MINH - THƠ

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635



SEP 4 1991

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

RÉPUBLIQUE DU VIÊT-NAM

Extrait des minutes du Greffe de la Justice de Paix
de Saigon.

No 2117

EV/5

Du 7 Juin 1948

Acte de notoriété tenant lieu d'acte de naissance de
LÊ THANH CHÂU

L'an mil neuf cent 48

et le Sept du mois de Juin, à
neuf heures,

Par devant nous, J. LAUTRET

Juge de Paix de la ville de Saigon, étant en notre
cabinet sis à la Justice de Paix de la dite ville, 115
boulevard Charner, assisté de M. TRAN QUANG NHIEU

, Greffier et de M. TRAN VAN TAI

, interprète assermenté pour la langue

française.

ONT COMPARU :

1.) M. Võ-Văn-Chót, 34 ans, ac-
teur, dt à saigon, 27 rue Douaumont, LP, No
285 du 2è quartier,

2.) M. Nguyễn-Văn-Phong, 33 ans
employé de commerce, dt à cholon, 95I quai de
Lôgôm, LP. No 323 du IIè quartier,

3.) M. Đặng-Văn-Huong, 31 ans,
tâcheron, d'entreprise de constructions, dt
à saigon, 79 rue Testard prolongée, LP. No
21569 de Sadec,

Premier rôle

4.) M. Vo-Văn-Sên, 26 ans
employé de commerce dt a Choquan, 65/13
rue Pétrus-Ky, LP. No 1461 du 1er quar-
tier,

Lesquels témoins, pour rendre hommage
à la vérité et serment préalablement prêté, nous ont
déclaré et attesté connaître parfaitement le jeune
Lê-Thanh-Châu et savoir qu'il est né
le 5 Novembre 1940 à Tân-Lập-Phú (Thủ-
dầu-Một) de Lê-Văn-Tư et de Lê-thị-
Thường.-

Et qu'il est, à leur connaissance, que
les causes pour lesquelles il ne peut obtenir la
représentation de son acte de naissance proviennent
de ce que sa naissance n'a pas été dé-
clarée à l'époque où il vit le jour,

Desquels faits que les témoins sus nommés
nous ayant certifiés sincères et véritables, nous avons
délivré le présent acte de notoriété pour suppléer à
l'acte de naissance du jeune Lê-Thanh-Châu

a l'effet de constituer le
dossier d'allocations familiales de son
père,
et ce, en conformité des articles 90 paragraphe 2 du
Décret du 16 Février 1921 et 5 de l'Arrêté du 13
Mars 1936.

Et les témoins ont signé avec nous,
notre Greffier et notre interprète après lecture et tra-
duction.

Signé : illisible,

En marge est écrit :

Enregistré au 3^e bureau de Saigon

(A. J.)

Le 10 Juin 1948

Folio : 80 ; case : 19

Reçu : vingt piastres.

signé : illisible

POUR EXPEDITION CONFORME

Saigon, le 23-II-1966

Le Greffier en Chef



BUI-QUANG-NAM

Coût :

Timbre.	: 30\$00
Emoluments.	: 7,50
Quittance.	: 0,50
Total.	: 38\$00